

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3210** /UBND-NCKSTT

Đắk Nông, ngày **09** tháng 7 năm 2019

V/v góp ý dự thảo dự án Luật Thi
đua, khen thưởng (sửa đổi) và dự
thảo Thông tư thay thế Thông tư
số 08/2017/TT-BNV

Kính gửi: Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

UBND tỉnh nhận được Công văn số 1266/BTĐKT-VI ngày 03/7/2019 và Công văn số 1270/BTĐKT-VI ngày 03/7/2019 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV (*Phô tô các Công văn kèm theo*). UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan góp ý dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV theo chỉ đạo của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại các Văn bản nêu trên.

2. Văn bản góp ý, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, UBND tỉnh bảo đảm thời gian theo quy định.

Nhận được Công văn này, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NCKSTT (Dg).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Diêu

**BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~1270~~ /BTĐKT- VI
V/v lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư
thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.



Thực hiện Chương trình công tác năm 2019, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xin gửi tới quý cơ quan dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 28/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Trân trọng đề nghị quý cơ quan đóng góp ý kiến để hoàn thiện dự thảo Thông tư.

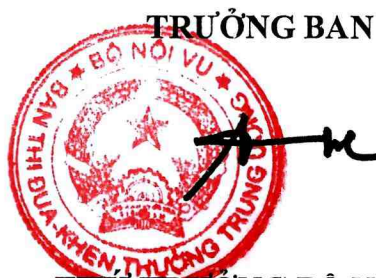
Văn bản góp ý xin gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương (địa chỉ: số 103 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội), trước ngày 02/8/2019; đồng thời gửi file mềm dạng .doc theo địa chỉ Email: macvannhi@btdkttw.gov.vn.

(Kèm theo dự thảo tờ trình và dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ I.



**THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà**

BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA – KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TT-BTĐKT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi đua, khen thưởng

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Bộ Nội vụ, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương đã chủ trì soạn thảo xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 28/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Sau khi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Nội vụ; ý kiến góp ý của các đồng chí Lãnh đạo Ban, các vụ, đơn vị thuộc Ban và tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ, Ban Thi đua – Khen thưởng đã hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương kính trình Bộ trưởng:

I. Sự cần thiết của việc ban hành Thông tư

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 08/2017/TT-BNV quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Thông tư số 08/2017/TT-BNV đã hướng dẫn chi tiết, rõ ràng, cụ thể một số quy định của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, tạo thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng. Bên cạnh đó, Thông tư số 08/2017/TT-BNV vẫn còn một số nội dung chưa được quy định cụ thể (như: danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tiền thưởng; thẩm quyền khen thưởng cho đối tượng không thuộc đối tượng quản lý tổ chức, cán bộ, quỹ lương; thẩm quyền khen thưởng cho đối tượng lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, công an xã, thị trấn; tiêu chuẩn tặng Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh cho gia đình, Giấy khen cho gia đình; tuyển trình khen đối với cá nhân, tổ chức, các chức sắc, tôn giáo...), một số quy định về thời gian trình khen thưởng

còn bất cập, chưa đảm bảo (do quy trình đề nghị khen thưởng phải được tiến hành từng cấp; đối với đơn vị là doanh nghiệp đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thời hạn trình trước ngày 31/3 hàng năm, thời điểm này chưa có kết quả kiểm toán) dẫn đến vướng mắc, bất cập, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện cần phải được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV nhằm: sửa đổi các quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BNV cho phù hợp với thực tiễn; bổ sung các quy định còn thiếu, chưa cụ thể nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất khi áp dụng các quy định về thi đua, khen thưởng.

Dự thảo Thông tư đã được Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương chủ trì soạn thảo và chỉnh lý trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị thuộc Ban, các bộ, ban, ngành, địa phương và ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

II. Nội dung dự thảo Thông tư:

1. Về nội dung các Điều, gồm 16 điều:

- Điều 1. Giải thích từ ngữ.
- Điều 2. Những quy định chung về khen thưởng (trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm người đứng đầu trong việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng thành tích; công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng; khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được; quy trình, thời gian, thẩm quyền khen thưởng).
- Điều 3. Về hình thức khen thưởng
- Điều 4. Về tổ chức phong trào thi đua (quy định việc tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc ngành, lĩnh vực thuộc bộ, ngành, việc khen thưởng người đứng đầu bộ, ngành, địa phương thực hiện theo thẩm quyền).
- Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua (quy định chi tiết về nội dung tổ chức phong trào thi đua quy định cụ thể hơn về nội dung, trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua).
- Điều 6. Về việc xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến; đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng.
- Điều 7. Thẩm quyền xét đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”.
- Điều 8. Về việc tặng Cờ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh (quy định cụ thể thẩm quyền tặng Cờ thi đua, Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh đối với tập thể, cá nhân thuộc khối thi đua Bộ, ban, ngành, địa phương).

- Điều 9. Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc (quy định cụ thể khoản 3, Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) để khen thưởng đối với cá nhân đạt giải thưởng, huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng của khu vực và thế giới.

- Điều 10. Tiêu chuẩn Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh tặng cho gia đình; Giấy khen tặng cho gia đình (đây là nội dung mới, giao bộ, ngành, địa phương quy định tiêu chuẩn đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh tặng cho gia đình; Giấy khen tặng cho gia đình).

- Điều 11. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh (quy định cụ thể trách nhiệm của Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh).

- Điều 12. Khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo; khen thưởng doanh nghiệp (quy định về khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo; khen thưởng đối với doanh nghiệp).

- Điều 13. Tiền thưởng (đây là nội dung mới, quy định cụ thể tiền thưởng đối với hộ gia đình; Huy hiệu, Kỷ niệm chương).

- Điều 14. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (quy định cụ thể về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước).

- Điều 15. Hiệu lực thi hành

- Điều 16. Điều khoản thi hành

2. Về đánh giá tác động:

Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/8/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng không quy định mới về chính sách và không quy định thêm thủ tục hành chính; không có tác động đến các vấn đề liên quan đến giới nên không có ảnh hưởng đến việc lồng ghép bình đẳng giới.

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương kính trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định./.

(Kèm theo dự thảo Thông tư và các văn bản có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ I.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Huy Giang

Số: /2019/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng**

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Khoản 3, Điều 80 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Bộ, ban, ngành, địa phương là: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Trung ương Đảng, các Ban của Đảng ở Trung ương, Kiểm toán Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Người đứng đầu bộ, ban, ngành, địa phương là: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các Ban của Đảng ở Trung ương, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trưởng các đoàn thể trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

4. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

6. Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương (sau đây gọi chung là Cờ thi đua cấp bộ, Bằng khen cấp bộ, Chiến sĩ thi đua cấp bộ).

7. Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bằng khen cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Cờ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh).

8. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

9. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương; Huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

10. Các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, gồm: Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

11. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (tổ, đội, phân xưởng sản xuất; phòng, khoa thuộc bệnh viện cấp huyện, bệnh viện cấp tỉnh; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đội thuộc công an cấp huyện...).

12. Khen thưởng thành tích từ thiện, nhân đạo là khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác xã hội.

Điều 2. Quy định chung về khen thưởng

1. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do Người đứng đầu bộ, ban, ngành, địa phương thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, địa phương việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, do bộ, ban, ngành, địa phương quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý như Báo ngành, địa phương, Cổng thông tin điện tử, Tạp chí....

Việc lấy ý kiến của nhân dân trên phương tiện thông tin và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình

tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen thưởng lần sau.

Việc khen thưởng thành tích đột xuất thực hiện theo quy định về mức hạng tại Điều 24, Điều 27, Điều 30 và Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu (từ số 01 đến số 09) Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm bộ, ban, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng; nếu quá thời hạn trên, bộ, ban, ngành, địa phương phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân.

Bộ, ban, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ khen thưởng bằng văn bản giấy đồng thời gửi văn bản điện tử qua phần mềm “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử Ngành Thi đua - Khen thưởng”. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cùng nhận được văn bản giấy và văn bản điện tử.

5. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, đột xuất được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

7. Khi khen thưởng đối với tập thể phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, nếu tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể phải đạt danh hiệu “Tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh”. Đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể chỉ khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể có nội bộ đoàn kết tốt.

8. Thời gian trình các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc ngành giáo dục đào tạo như: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố; các phòng chuyên môn thuộc sở, các Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Phương án 1: Theo năm học

Phương án 2: Theo năm công tác

Cơ quan soạn thảo đề nghị theo phương án 1

9. Bộ, ngành, tỉnh chỉ khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương. Đối với cá nhân, tập thể không thuộc đối tượng quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương thì bộ, ngành, tỉnh chỉ khen thưởng các hình thức thuộc thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng các hình thức cao hơn.

Điều 3. Về hình thức khen thưởng

1. Căn cứ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân để đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức phù hợp.

2. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được; Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó. Không đề nghị tặng 02 loại Huân chương hoặc tặng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cùng một thành tích.

3. Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc đồng thời cả hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

Điều 4. Về tổ chức phong trào thi đua theo đợt trong phạm vi bộ, ban, ngành, địa phương

1. Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) có phạm vi trong bộ, ban, ngành trung ương, địa phương có thời gian từ 03 năm trở lên cơ quan chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng của bộ, ban, ngành, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để theo dõi, tổng hợp.

2. Người đứng đầu bộ, ban, ngành, địa phương khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi bộ, ban, ngành, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, bộ, ban, ngành, địa phương lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc theo quy định tại Điều 24 và Điều 27 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP để trình cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia và đảm bảo các điều kiện tinh thần, vật chất cho

phong trào thi đua. Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cơ quan truyền thông phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, ý nghĩa, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 6. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc xét, công nhận sáng kiến do các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng chỉ tham mưu xem xét, đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả ứng dụng của sáng kiến và đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp bộ, ban, ngành, địa phương thì xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”.

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, ban, ngành và cấp huyện do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình giám đốc sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Việc công nhận danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” đối với tập thể, cá nhân trong lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, công an xã, thị trấn (trừ công an chính quy) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Người lao động, tập thể người lao động làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài; hợp tác xã trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại...do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp quản lý xem xét, quyết định.

Điều 8. Việc tặng Cờ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh

1. Bộ, ban, ngành, địa phương căn cứ hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và tình hình thực tiễn để tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua cho phù hợp.

2. Bộ, ban, ngành, địa phương tổ chức phong trào thi đua thường xuyên theo cụm, khối thi xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu cụm, khối thi đua. Đối với bộ, ban, ngành có ngành dọc từ trung ương đến địa phương khi thành lập các cụm, khối thi đua để tổ chức phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khi sơ kết, tổng kết theo chuyên đề lựa chọn tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để tặng Cờ thi đua cấp bộ.

Bộ, ban, ngành trung ương xét, tặng Cờ thi đua hoặc Bằng khen cho cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh khi tham gia cụm thi đua do bộ, ban, ngành trung ương tổ chức.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét, tặng Cờ thi đua hoặc Bằng khen cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị của trung ương tham gia phong trào thi đua ở địa phương.

3. Việc lựa chọn tập thể tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ do bộ, ban, ngành, địa phương thực hiện theo thẩm quyền.

Điều 9. Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc

1. Thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP: Là thành tích được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

2. Bộ, ban, ngành, địa phương có tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 10. Tiêu chuẩn Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh, Giấy khen tặng cho gia đình

Tiêu chuẩn Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh tặng cho gia đình, Giấy khen tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội do bộ, ngành, địa phương căn cứ tình hình thực tế quy định mức đóng góp tự nguyện của gia đình trong công tác xã hội để quy định cho phù hợp.

Điều 11. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Người đứng đầu đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, địa phương hoặc trong ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc uỷ quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Cơ quan thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo; khen thưởng doanh nghiệp.

1. Khen thưởng quá trình cống hiến

a) Bộ, ban, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trước khi nghỉ chế độ 06 tháng.

b) Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, Huân chương Độc lập” các hạng, “Huân chương Quân công” theo quy định.

c) Những cán bộ đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo

a) Việc khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc trung ương các giáo hội.

Phương án 1: Việc khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc trung ương các giáo hội do cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo trình Thủ tướng Chính phủ.

Phương án 2: Việc khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc trung ương các giáo hội do Cơ quan Trung ương giáo hội trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức, cá nhân thuộc giáo hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xin ý kiến các cơ quan có liên quan về tôn giáo; xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ xét, khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng.

3. Khen thưởng đối với doanh nghiệp

a) Việc khen thưởng đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán phải có Báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng. Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

Đối với đơn vị là doanh nghiệp đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thời hạn trình trước ngày 31/3 hàng năm, do thời điểm này chưa có kết quả kiểm toán thì trong báo cáo thành tích phải có cam kết đã thực hiện tốt các quy định của Luật kiểm toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp hoạt động tại nơi đặt trụ sở giao dịch chính do Người đứng đầu doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở giao dịch chính khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Đơn vị thành viên của doanh nghiệp, nhưng hạch toán độc lập và thực hiện nghĩa vụ ở địa phương nơi không đóng trụ sở giao dịch chính do Người đứng đầu doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cấp giấy phép thành lập và hoạt động khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Trường hợp tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tập thể, cá nhân lập được thành tích, khen thưởng.

Điều 13. Tiền thưởng

Tiền thưởng đối với Huy hiệu của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Kỷ niệm chương của bộ, ngành do bộ, ngành, tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế quỹ thi đua khen thưởng của bộ, ngành, tỉnh để quy định sau khi thống nhất với cơ quan quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng ở Trung ương.

Mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng tặng cho hộ gia đình tương đương mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân.

Điều 14. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về nội dung chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng.

2. Cơ quan chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng:

a) Xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình bồi dưỡng để tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 và thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Bộ, ban, ngành trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Nội vụ (qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Lưu: VT, PC, BTĐKTTW (3b), Đ225.

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân

**BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1266 /BTĐKT- VI
V/v lấy ý kiến đối với dự thảo dự án
Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:



Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trung ương;
Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện Kế hoạch xây dựng dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi), Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xin gửi đến quý cơ quan dự thảo dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi). Trân trọng đề nghị quý cơ quan đóng góp ý kiến để hoàn thiện dự thảo dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi).

Văn bản góp ý xin gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương (địa chỉ: số 103 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội), trước ngày 02/8/2019; đồng thời gửi file mềm dạng .doc theo địa chỉ Email: macvannhi@btdkttw.gov.vn.

(Văn bản kèm theo gồm: Dự thảo tờ trình và dự thảo dự án Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi).

Trân trọng./. *BC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ I. *2*

TRƯỞNG BAN



**THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà**

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2019

Dự thảo**TỜ TRÌNH
Về dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng”; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2019. Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (SỬA ĐỔI)

Luật Thi đua, Khen thưởng được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI (kỳ họp thứ 4) thông qua ngày 26/11/2003, có hiệu lực từ ngày 01/7/2004. Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Luật) đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013. Sau 15 năm thực hiện, Luật đã và đang đi vào cuộc sống, được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần được nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thứ nhất, về công tác thi đua

- Luật xây dựng còn thiếu cần bổ sung một số danh hiệu thi đua, nhất là ở cấp cơ sở như: Cờ thi đua cấp tổng cục thuộc bộ và tương đương, Đại học Quốc gia; Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; danh hiệu thi đua “Xã tiêu biểu”, “Phường, thị trấn tiêu biểu”, trên thực tế các danh hiệu thi đua này đã và đang thực hiện có hiệu quả; việc tổ chức triển khai một số phong trào thi đua còn hình thức, chưa tạo được động lực thi đua từ cơ sở, từ quần chúng nhân dân; hiệu quả, tác dụng còn chưa cao, một số nơi phong trào thi đua chưa gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị; nội dung, tiêu chí xét tặng danh hiệu thi đua chưa cụ thể, chưa gắn với lợi ích của người lao động, việc công nhận danh hiệu thi đua còn dàn trải.

Thứ hai, về công tác khen thưởng

- Luật có đối tượng điều chỉnh rộng liên quan đến cả hệ thống chính trị nhưng điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể chủ yếu tập trung vào đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; cán bộ lãnh đạo, quản lý; chưa bao quát đối tượng đông đảo người trực tiếp lao động, sản xuất trong cả nước (công nhân, nông dân, trí thức...). Các quy định về tiêu chuẩn còn chung chung định tính, phải điều chỉnh bằng nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn; do đó các văn bản quy phạm thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 đã có quy định điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp; nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện ở từng vùng miền, lĩnh vực khác nhau còn bất cập, vì vậy việc khen thưởng cho đối tượng này chưa được nhiều.

- Luật hiện hành quy định nhiều hình thức khen thưởng cấp nhà nước (hiện nước ta có 26 hình thức khen thưởng với 42 cấp độ khen thưởng). Thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước gồm (Huân chương 10 loại, Huy chương 04 loại, Danh hiệu vinh dự Nhà nước 08 loại và 02 loại giải thưởng). Thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) và các hình thức khác thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành.... Trên thực tế từ khi thực hiện Luật đến nay tỷ lệ khen thưởng cấp nhà nước chưa cân đối trong từng lĩnh vực, số lượng khen thưởng tập trung chủ yếu vào khen niên hạn, khen quá trình cống hiến... Một số chủ trương chính sách của Đảng về thi đua, khen thưởng chưa được thể chế hoá.

Thứ ba, về thủ tục, hồ sơ khen thưởng

- Một số quy định về thủ tục, hồ sơ còn rườm rà, phức tạp chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính cụ thể: một số hồ sơ đề nghị khen thưởng phải làm từ dưới cơ sở qua nhiều cấp mới lên đến cấp bộ, cấp tỉnh để triển khai trình Thủ tướng Chính phủ.

- Luật chưa quy định cụ thể về quy trình thủ tục, hồ sơ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân khi cấp trên phát hiện có thành tích đột xuất tiêu biểu xuất sắc.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục tiêu, quan điểm

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung Luật nhằm thực hiện thuận lợi công tác thi đua, khen thưởng, tạo sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, của cả hệ thống chính trị để thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, để công tác thi đua, khen thưởng thực sự là động lực to lớn góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương và đơn vị cơ sở.

Thứ hai, kế thừa ưu điểm của các quy định hiện hành, đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, tăng thẩm quyền, quy định cụ thể việc phát hiện các điển hình tiên tiến tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác công khai, minh bạch phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; hoàn thiện quy định của pháp luật để giải quyết được các vướng mắc chồng chéo về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng giữa các cấp, các ngành, quy trình thủ tục,

thẩm quyền khen thưởng và phong tặng các danh hiệu thi đua, góp phần cải cách hành chính trong công tác thi đua, khen thưởng.

Thứ ba, tiếp tục triển khai Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” và Thông báo kết luận của Ban Bí thư tại Công văn số 3257-CV/VPTW ngày 07/02/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Yêu cầu

- Việc sửa đổi, bổ sung Luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật.

- Phân cấp mạnh về thẩm quyền việc khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các bộ, ngành, địa phương, mặt trận tổ quốc, đoàn thể và cấp cơ sở nhằm kịp thời khen thưởng động viên người lao động trực tiếp.

- Hệ thống hóa, điều chỉnh bổ sung một số quy định về danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho phù hợp với công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Bảo đảm cải cách thủ tục hành chính, minh bạch, công khai, khả thi và hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (SỬA ĐỔI)

1. Tổng kết, đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng

Từ tháng 8/2017, Bộ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chủ động nghiên cứu, đánh giá tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng

Được sự đồng ý cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1873/QĐ-BNV ngày 26/5/2017, thành lập Ban Chỉ đạo và Quyết định số 1874/QĐ-BNV ngày 26/5/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện gửi các bộ, ban, ngành, địa phương đề nghị tổng kết đánh giá 13 năm thực hiện Luật, kiến nghị, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả của Luật, góp phần động viên cán bộ, nhân dân khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra. Đã có 81 bộ, ngành, địa phương (gồm 19 bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) có báo cáo gửi về Bộ Nội vụ. Bộ Nội vụ đã tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá 13 năm thực tuyến trên toàn quốc do Phó Thủ tướng Trường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chủ trì

Trên cơ sở ý kiến tổng kết của các Bộ, ngành, địa phương và tại hội nghị toàn quốc, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng. Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng cũng đã được đăng trên website của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến nhân dân.

2. Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi)

- Trong quá trình triển khai lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi), Bộ Nội vụ tiến hành rà soát các văn bản pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng; tổng kết, đánh giá 13 năm thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo để trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các đại biểu, các chuyên gia, các nhà khoa học để nghiên cứu xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi); lấy ý kiến tham gia đóng góp của các bộ, ban, ngành và địa phương trong cả nước (đã có 73 bộ, ngành, địa phương tham gia góp ý, ý kiến của nhân trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương). Trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng, các ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi).

- Ngày 15/11/2018, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 5617/TTr-BNV trình Chính phủ hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi).

- Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 11/2018 cho ý kiến đối với một số nội dung trong đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (Nghị quyết số 150/NQ-CP ngày 13/12/2018 và Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ). Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương đã tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, phối hợp với các cơ quan liên quan Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng, hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp lập đề nghị Chính phủ về Chương trình xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi). Ngày 11/6/2019 Tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 78/2019/QH14 về chương trình xây dựng Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khóa XIV.

3. Thành lập và hoạt động của Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập

Bộ Nội vụ đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: Quyết định số 177/QĐ-BNV ngày 06/3/2019 và Quyết định số 176/QĐ-BNV ngày 06/3/2019. Sau khi thành lập, Tổ Biên tập đã họp nhiều lần để thảo luận và trực tiếp soạn thảo thảo các nội dung trong dự thảo; Ban Soạn thảo đã họp để thảo luận, cho ý kiến chỉ đạo về các nội dung lớn của dự thảo.

3. Chuẩn bị các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật

Đã chuẩn bị các tài liệu trong bộ Hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ gồm: Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng, Báo cáo đánh giá tác động, Tờ trình Chính phủ, Dự thảo Luật, Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính, Báo cáo thẩm định, Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định, Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và một số tài liệu tham khảo.

4. Về việc lấy ý kiến góp ý trong quá trình soạn thảo

- Ngày 02/7/2019, Bộ Nội vụ đã có Công văn gửi các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương xin ý kiến tham gia vào dự thảo dự án Luật.

- Từ tháng 4/2019 đến tháng 5/2019, Bộ đã làm việc với Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội để lấy ý kiến góp ý về những nội dung chính sửa đổi Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Đăng website để lấy ý kiến nhân dân, đối tượng tác động: dự thảo dự án Luật đã được đăng website, cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/7/2019, dự thảo dự án Luật và dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự án Luật đã được đăng lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Quốc hội và Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến rộng rãi nhân dân.

Sau 2 tháng lấy ý kiến, dự thảo đã nhận được lượt văn bản góp ý của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và khoảng ý kiến góp ý trên website của Bộ. Qua tổng hợp ý kiến, dư luận quan tâm nhiều các nội dung về:

Lần 2: Tiếp thu ý kiến góp ý sau khi đăng dự thảo dự án Luật lên website lần 1, dự thảo dự án Luật tiếp tục được đăng website lần 2 từ tháng/2020.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục

Dự thảo dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) không có sự thay đổi về bố cục, kết cấu so với hiện hành, không có sự thay đổi về số chương, nhưng có sự thay đổi về số điều và nội dung của từng điều.

1.1. Trong tổng số 103 điều Luật hiện hành, dự thảo dự án Luật dự kiến bỏ tổng số 15 điều:

- Trong đó có 07 điều bỏ hoàn toàn, gồm:

+ Chương I: Bỏ Điều 11 quy định về quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng. Vì nội dung trên được quy định tại Điều 85 dự thảo Luật quy định quyền của cá nhân, tập thể được khen thưởng và Điều 92 đã quy định về quỹ thi đua, khen thưởng.

+ Chương III: Bỏ Điều 32 quy định về tiêu chuẩn chung hình thức khen thưởng Huân chương. Vì các điều quy định về Huân chương trong dự thảo Luật đã quy định cụ thể về tiêu chuẩn đối tượng đối với từng loại Huân chương.

+ Chương VI: Bỏ Điều 92 về quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Điều 93 về quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Vì Điều 91 dự thảo Luật đã quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước và thực hiện việc phân cấp quản lý đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Chương VIII: Bỏ Điều 99 về quy định Nhà nước bảo hộ các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc truy tặng trước khi Luật này có hiệu lực. Vì quy định này không khả thi vì danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng không thuộc sản phẩm trí tuệ, Nhà nước không bảo hộ theo Luật Sở hữu trí tuệ.

- Bỏ Điều 100 Cá nhân, tập thể người Việt Nam ở trong nước, ở nước ngoài nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đồng ý hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập. Lý do: Quy định trên hạn chế quyền của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

- Bỏ Điều 101 quy định về khen thưởng kháng chiến và các hình thức khen thưởng khác, gồm:

+ Bỏ Khoản 1 Điều 101 quy định về khen thưởng kháng chiến. Lý do: Việc khen thưởng thành tích kháng chiến được thực hiện từ năm 1960 đối với chống Pháp và chống Mỹ bắt đầu từ năm 1983. Đến nay việc khen thưởng thành tích kháng chiến đã kết thúc.

+ Chuyển Khoản 2 Điều 101 quy định về khen thưởng các hình thức khác được vào Khoản 6 Điều 82 và bổ sung Khoản 7 vào Điều 82 về việc tổ chức tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

- **Có 09 điều bỏ do gộp các điều lại.** Việc gộp các điều của Luật hiện hành nhằm giảm bớt các điều không còn phù hợp trong dự thảo Luật, nhằm đảm bảo nội dung của các điều được thống nhất, logic, phù hợp. Cụ thể như sau:

+ Gộp 03 điều (Điều 9, 12 và Điều 13) của Luật hiện hành đều quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, thành Điều 10 của dự thảo Luật quy định về Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân (giảm 02 điều).

+ Gộp 02 điều (Điều 17 và Điều 18) của Luật hiện hành quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua và trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, thành Điều 15 của dự thảo Luật quy định về Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức phong trào thi đua (giảm 01 điều).

+ Gộp 02 điều (Điều 52 và Điều 53) của Luật hiện hành quy định chung về tiêu chuẩn Huy chương và các loại Huy chương, thành Điều 52 của dự thảo Luật quy định chung về Huy chương (giảm 01 điều)

+ Gộp 02 điều (Điều 70 và Điều 73) của Luật hiện hành thành Điều 71 của dự thảo Luật quy định về Bằng khen (giảm 01 điều)

+ Gộp 03 điều (Điều 74, 75 và Điều 76) của Luật hiện hành thành Điều 75 quy định về Giấy khen (giảm 02 điều)

+ Gộp 02 điều (Điều 84 và Điều 86) của Luật hiện hành thành Điều 83 quy định về Hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng (giảm 01 điều)

+ Gộp 02 điều (Điều 87 và Điều 88) của Luật hiện hành thành Điều 85 quy định về Quyền của cá nhân, tập thể được khen thưởng (giảm 01 điều).

1.2. Dự thảo dự án Luật thêm mới 07 điều, trong đó có 04 điều mới hoàn toàn và 03 điều mới do tách ra từ các điều của Luật TĐKT hiện hành

- Trong đó có 04 điều mới hoàn toàn, gồm:

+ Điều 25: Tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp tổng cục thuộc bộ.

+ Điều 28: Tiêu chuẩn Danh hiệu “Xã tiêu biểu”, “Phường, thị trấn tiêu biểu”.

+ Điều 50: Huân chương vì cộng đồng

+ Điều 74: Bằng khen cấp Tổng cục.

Việc quy định thêm các điều về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng xuất phát từ thực tiễn là một số danh hiệu thi đua không có trong quy định của Luật nhưng thực tế một số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện và có hiệu quả tốt như danh hiệu xã, phường văn hóa, Cờ thi đua, Bằng khen cấp tổng cục...

- Có 03 điều mới do tách từ các điều của Luật hiện hành, gồm:

+ Điều 10 trong Luật hiện hành: Tách thành Điều 8 Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và Điều 9 Căn cứ xét khen thưởng (thêm 01 điều). Để đảm bảo rõ ràng quy định từng nội dung.

+ Điều 20 trong Luật hiện hành: Tách thành Điều 17 về danh hiệu thi đua đối với cá nhân và Điều 18 về danh hiệu thi đua đối với tập thể và hộ gia đình (thêm 01 điều). Để đảm bảo rõ ràng quy định từng nội dung.

+ Điều 69 trong Luật hiện hành: Tách thành Điều 69 Kỷ niệm chương và Điều 70 Huy hiệu (thêm 01 điều). Vì một Điều quy định 02 hình thức khen thưởng khác nhau là không phù hợp.

1.3. Như vậy, tổng số dự thảo dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) có 96 điều trong đó sửa đổi 64 điều, gồm:

Chương I: Tổng số 11 Điều (sửa 5 Điều: Điều 1,2,3,4 và Điều 8)

Chương II: Tổng số 20 Điều (sửa 10 Điều: Điều 13, 14, 18, 20, 21, 22, 25, 26, 27 và Điều 28), (trong đó có Điều 25 và Điều 28 mới hoàn toàn).

Chương III: Tổng số 43 Điều (sửa 34 điều: Điều 32,33,34, 35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45,46,47,49,50,51,60,61,62,63,64,65,66,67,68,69 ,70,71,72,73,74), (trong đó có Điều 50 và Điều 74 mới hoàn toàn).

Chương IV: Tổng số 9 điều (sửa 6 điều: Điều 77, 78, 79,81, 82 và Điều 83)

Chương V: Tổng số 02 điều (sửa 02 điều: Điều 84 và Điều 85)

Chương VI: Tổng số 5 điều (sửa 03 điều: Điều 86,87 và Điều 88)

Chương VII: Tổng số 3 điều (sửa 03 điều: Điều 91,92,93 và 96)

Chương VIII: Tổng số 2 điều (giữ nguyên không sửa).

1.4. Kết cấu bố cục của dự thảo dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) như sau:

- Chương I. Những quy định chung;
- Chương II. Tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua;
- Chương III. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng;
- Chương IV. Thẩm quyền quyết định trao tặng; thủ tục, hồ sơ, xét đề nghị danh hiệu thi đua và khen thưởng;
- Chương V. Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng;
- Chương VI. Quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng;
- Chương VII. Xử lý vi phạm;
- Chương VIII. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Nhóm nội dung liên quan đến việc sửa đổi những bất cập từ thực tiễn đối với hệ thống danh hiệu thi đua

Dự thảo tập trung vào việc sửa đổi các chủ đề lớn sau:

- Bổ sung danh hiệu Cờ thi đua cấp tổng cục thuộc bộ và tương đương, Đại học Quốc gia; Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tiêu chuẩn cụ thể giao cho bộ, ngành quản lý quy định cụ thể.

- Bổ sung danh hiệu “Xã tiêu biểu”, “Phường, thị trấn tiêu biểu”.

- Bổ sung quy định tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua theo hướng: Luật quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với 02 danh hiệu thi đua cấp nhà nước là “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; các danh hiệu thi đua cấp bộ, ngành, địa phương Luật chỉ quy định các nguyên tắc, tiêu chuẩn chung, trên cơ sở đó các bộ, ngành, địa phương quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn.

2.2. Nhóm nội dung liên quan đến việc sửa đổi những bất cập từ thực tiễn đối với hệ thống hình thức khen thưởng

Dự thảo tập trung vào việc sửa đổi các chủ đề lớn sau:

- Bổ sung hình thức “Huân chương Vì cộng đồng”, để tặng cho cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác xã hội, từ thiện.

- Bổ sung hình thức bằng khen cấp tổng cục thuộc bộ và tương đương, Đại học Quốc gia; Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tiêu chuẩn cụ thể giao cho bộ, ngành quản lý quy định cụ thể.

- Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn cụ thể của mỗi hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho từng đối tượng là công nhân, nông dân, cán bộ công chức, Đại biểu Quốc hội chuyên trách.

- Bổ sung quy định tiêu chuẩn khen thưởng các loại huân chương, huy chương cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.

2.3. Nhóm nội dung liên quan đến việc sửa đổi thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng

Dự thảo tập trung vào việc sửa đổi các chủ đề lớn sau:

- Phân cấp về thẩm quyền quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo hướng: Luật sẽ quy định tiêu chuẩn chung đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; đồng thời giao bộ, ngành, địa phương căn cứ đặc điểm, tình hình của từng đối tượng, lĩnh vực, ngành nghề để quy định tiêu chuẩn cụ thể cho các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

- Bổ sung quy định về việc phân định rõ thẩm quyền khen thưởng theo chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành và chức năng quản lý nhà nước theo địa phương để tránh tình trạng khen thưởng chồng chéo, trùng lặp giữa quản lý ngành dọc và địa phương.

- Bổ sung quy định vai trò quản lý nhà nước về các hình thức tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

2.4. Nhóm nội dung liên quan đến việc cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng

Dự thảo tập trung vào việc sửa đổi các chủ đề lớn sau:

- Về quy trình thực hiện: Bổ sung quy định về quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các đơn vị, cơ quan, bộ, ngành, địa phương thông qua việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua.

- Về số lượng hồ sơ: Giảm số lượng bộ hồ sơ theo quy định hiện hành còn 01 bộ hồ sơ trình đề nghị khen thưởng gửi Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương là cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng để thẩm định và lưu trữ.

- Về thành phần hồ sơ: Giảm bớt thành phần trong hồ sơ đề nghị khen thưởng của các doanh nghiệp, hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đột xuất, cụ thể:

- + Giảm biên bản xét khen thưởng đối với khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đột xuất, khen thưởng đối ngoại;

- + Đối với khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đột xuất, khen thưởng đối ngoại, trong báo cáo chỉ tóm tắt thành tích, liệt kê quá trình công tác.

+ Đối với các doanh nghiệp trong báo cáo thành tích được thể hiện việc chấp hành thuế, môi trường, kiểm toán và các chế độ liên quan, giảm bớt việc phải có từng loại văn bản cụ thể.

- Về thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Giảm thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng, thời gian thông báo kết quả khen thưởng xuống 10 ngày làm việc đối với tất cả các cấp.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trong quá trình xây dựng dự án Luật, đa số các ý kiến đóng góp nhất trí với nội dung sửa đổi của dự thảo dự án Luật. Tuy nhiên, những vấn đề sau còn có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ, cụ thể là:

1. Về việc phân cấp thẩm quyền cho bộ, ngành, địa phương quy định điều kiện, tiêu chuẩn, đối tượng tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của bộ, ngành, địa phương.

1. Về việc phân cấp cho bộ, ngành, địa phương quy định điều kiện, tiêu chuẩn, đối tượng tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương. Có hai loại ý kiến:

Loại ý kiến thứ nhất: Bộ, ngành, địa phương quy định điều kiện, tiêu chuẩn, đối tượng tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền để đảm bảo động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tích cực tham gia các phong trào thi đua do bộ, ngành, địa phương phát động.

Loại ý kiến thứ hai: Luật quy định điều kiện, tiêu chuẩn, đối tượng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (trong đó có cả các hình thức thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương), vì hệ thống các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo Luật hiện hành được sắp xếp theo hình chóp, nếu phân cấp để các bộ, ngành, địa phương quy định đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo thẩm quyền sẽ dẫn tới việc khen thưởng không tạo sự thống nhất chung giữa các bộ ngành địa phương, vùng, miền, lĩnh vực.

Về vấn đề này, Bộ Nội vụ đề nghị sửa đổi theo hướng: Luật sẽ quy định tiêu chuẩn chung đối với các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; đồng thời giao bộ, ngành, địa phương căn cứ đặc điểm, tình hình của từng đối tượng, lĩnh vực, ngành nghề để quy định tiêu chuẩn cụ thể cho các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

2. Về việc bổ sung hình thức “Huân chương Vì cộng đồng” để khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác xã hội từ thiện. Có hai loại ý kiến:

Loại ý kiến thứ nhất: Đồng ý bổ sung hình thức khen thưởng “Huân chương vì cộng đồng” vào quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng để tặng cho các cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác xã hội từ thiện thay cho được tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng như hiện nay, như vậy có ý

nghĩa biểu dương tôn vinh đồng thời cũng không làm phát sinh thêm về số lượng huân chương khen thưởng hằng năm.

Loại ý kiến thứ hai: Đề nghị không bổ sung hình thức “Huân chương vì cộng đồng” vào quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng để tặng cho các cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác xã hội từ thiện. Vì như vậy sẽ làm tăng thêm hình thức khen thưởng, chưa phù hợp với chủ trương giảm bớt hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

Về nội dung này, Bộ Nội vụ đề nghị thực hiện theo loại ý kiến thứ nhất.

3. Về việc bổ sung hình thức “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” để tặng thưởng cho đối tượng là Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Theo Kết luận số 3257-CV/VPTW ngày 07/02/2017 của Ban Bí thư). Có hai loại ý kiến:

- Loại ý kiến thứ nhất: Đồng ý bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” vào quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng để tặng cho Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ các thời kỳ kháng chiến (còn đối với Thanh niên xung phong có thành tích trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nếu có thành tích thì được tặng thưởng các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng). Hội Cựu Thanh niên xung phong có nguyện vọng thiết tha đề nghị Đảng, Nhà nước có một hình thức khen thưởng huy chương tặng riêng cho Thanh niên xung phong có thời gian phục vụ tại ngũ trong thời kỳ kháng chiến để ghi nhận và làm kỷ niệm (khen thưởng đồng loạt cho Thanh niên xung phong có thời gian tại ngũ từ 02 năm trở lên, kể cả người đã hy sinh và từ trần trong thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc). Theo báo cáo của Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam thì hiện nay còn khoảng trên 500.000 Cựu thanh niên xung phong.

- Loại ý kiến thứ hai: Đề nghị không bổ sung hình thức “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” để tặng thưởng cho đối tượng là Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vào quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Vì các cá nhân là Thanh niên xung phong có thời gian tham gia kháng chiến, phục vụ kháng chiến nếu đủ điều kiện theo quy định đã được khen thưởng Huân chương kháng chiến, Huy chương kháng chiến, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Điều lệ khen thưởng kháng chiến. Trường hợp chưa đủ điều kiện tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thì căn cứ theo Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg ngày 05/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ đã được tặng Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh. Do vậy, về cơ bản các Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến đã được Đảng, Nhà nước khen thưởng theo quy định.

Nay nếu theo đề nghị của Hội Cựu Thanh niên xung phong bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” vào Luật Thi

đua, Khen thưởng để khen thưởng đồng loạt một hạng cho Thanh niên xung phong có thời gian tại ngũ từ 02 năm trở lên, kể cả người đã hy sinh và từ trần trong thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ tổ quốc (trong đó có các đối tượng đã được khen thưởng trước đó), dẫn đến việc khen trùng thành tích. Mặt khác, nếu bổ sung hình thức “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” để tặng cho đối tượng là Thanh niên xung phong, thì còn các đối tượng khác cũng tham gia kháng chiến (dân công hỏa tuyến, thanh niên, phụ nữ, dân vận, mặt trận, các đơn vị, tổ chức tham gia thời kỳ kháng chiến...) cũng sẽ đề nghị một hình thức khen thưởng cho riêng lực lượng của mình. Đồng thời bổ sung hình thức khen thưởng này để tặng cho Thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến thì sau khi giải quyết khen thưởng xong sẽ không còn đối tượng để khen thưởng, vì vậy nếu bổ sung vào luật thì nội dung này sẽ không được áp dụng lâu dài.

Vì vậy, đề nghị không bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” vào Luật Khi đua, khen thưởng mà đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết cá biệt để giải quyết vấn đề này.

Về nội dung này, Bộ Nội vụ đề nghị thực hiện theo loại ý kiến thứ hai.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo dự án Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi; (2) Báo cáo đánh giá tác động; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (4) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (5) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý các bộ, ngành, địa phương; (6) Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng).

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ TP;
- Lưu VT, Ban TĐKTTW (10).

Lê Vĩnh Tân